

Số: 22/2003/TTLT/BTC-BKH-CN-BNV

Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2003

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đối với
các tổ chức khoa học và công nghệ công lập hoạt động có thu

Thực hiện Nghị định số 10/2002/NĐ-CP ngày 16/01/2002 của Chính phủ về chế độ tài chính áp dụng cho đơn vị sự nghiệp có thu, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư hướng dẫn số 25/2002/TT-BTC ngày 21/03/2002.

Để phù hợp với đặc thù chuyên ngành khoa học và công nghệ, Liên Bộ Tài chính - Bộ Khoa học và Công nghệ - Bộ Nội vụ hướng dẫn thêm một số nội dung về chế độ quản lý tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động có thu trong lĩnh vực khoa học và công nghệ như sau:

I- Đối tượng:

Đối tượng áp dụng Thông tư này là các tổ chức khoa học và công nghệ công lập hoạt động có thu được ngân sách Nhà nước cấp một phần kinh phí hoạt động thường xuyên hoặc tự đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động thường xuyên (gọi chung là tổ chức khoa học và công nghệ có thu - viết tắt là TCKH&CN CT), bao gồm:

- Viện nghiên cứu và phát triển.
- Trung tâm nghiên cứu và phát triển.
- Phòng thí nghiệm.
- Trạm nghiên cứu, thử nghiệm.
- Các Tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ (kiểm định, kiểm nghiệm, công nhận, chứng nhận; ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ; tư vấn, thông tin, đào tạo về khoa học và công nghệ...).

Các đơn vị sự nghiệp nêu trên thuộc đối tượng thực hiện Nghị định số 10/2002/NĐ-CP khi có đủ các điều kiện sau:

* Có quyết định thành lập đơn vị bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền.

- * Có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng.
- * Có tài khoản tại Kho bạc hoặc Ngân hàng.
- * Có tổ chức bộ máy tài chính, kế toán.
- * Có nguồn thu hợp pháp.

Các cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức sự nghiệp khoa học và công nghệ thực hiện Nghị định số 10/2002/NĐ-CP ngày 16/01/2002 của Chính phủ.

Những đơn vị dự toán trực thuộc các TCKH&CN CT như các Trung tâm đào tạo, tạp chí ... là đối tượng thực hiện Nghị định số 10/2002/NĐ-CP ngày 16/01/2002 của Chính phủ, là đối tượng áp dụng Thông tư này và các Thông tư hướng dẫn cho các lĩnh vực hoạt động (giáo dục - đào tạo, văn hoá - thông tin...).

Đối với các TCKH&CN CT có nhiều đơn vị trực thuộc hạch toán độc lập, thì cơ quan có thẩm quyền giao dự toán ổn định cho đơn vị dự toán cấp I hoặc cấp II để giao quyền tự chủ cho các đơn vị dự toán trực thuộc.

Đối với các TCKH&CN không có nguồn thu sự nghiệp, không thuộc đối tượng áp dụng Thông tư này. Kinh phí hoạt động thường xuyên của các TCKH&CN không có nguồn thu sự nghiệp do ngân sách nhà nước cấp và quản lý tài chính theo cơ chế hiện hành.

II- Nguồn thu sự nghiệp trong các tổ chức khoa học và công nghệ công lập:

Các TCKH&CN CT có những nguồn thu sự nghiệp như sau:

1- Thu các loại phí, lệ phí được để lại đơn vị sử dụng theo qui định của Pháp lệnh phí và lệ phí và các văn bản hướng dẫn của Nhà nước.

2- Thu từ các hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, hợp đồng chuyển giao công nghệ với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

3- Thu từ các hoạt động dịch vụ khoa học và công nghệ, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, bao gồm:

- Tư vấn, hướng dẫn và thẩm định kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, hiệu chuẩn phương tiện đo, thử nghiệm mẫu sản phẩm, mẫu hàng hoá và công trình, hướng dẫn xây dựng hệ thống tiêu chuẩn quản lý.

- Đào tạo, tư vấn, cung cấp thông tin về khoa học và công nghệ, sở hữu công nghiệp, tiêu chuẩn đo lường và quản lý chất lượng.

- Các hoạt động dịch vụ khác.

Mức thu đối với các khoản thu trên do Thủ trưởng đơn vị thỏa thuận trong hợp đồng với bên yêu cầu dịch vụ theo nguyên tắc TCKH&CN CT đảm bảo bù đắp chi phí và có một phần tích lũy.

4- Thu từ các hoạt động sản xuất hoặc liên kết sản xuất sản phẩm với các tổ chức thuộc các thành phần kinh tế.

5- Thu từ các đơn vị trực thuộc để hỗ trợ hoạt động chung: Các đơn vị dự toán trực thuộc có thể trích một phần từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị để hỗ trợ đơn vị dự toán cấp trên thực hiện các hoạt động chung, tỷ lệ trích do Thủ trưởng đơn vị cấp dưới quyết định.

6- Các khoản thu khác theo qui định của pháp luật: Như lãi tiền gửi Ngân hàng từ các khoản thu sản xuất, cung ứng dịch vụ...

Ngoài các khoản thu sự nghiệp nêu trên, các TCKH&CN CT được phép huy động vốn hợp pháp từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để phục vụ cho hoạt động sản xuất và cung ứng dịch vụ theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

III - Nội dung chi hoạt động thường xuyên:

Các TCKH&CN CT được sử dụng nguồn ngân sách nhà nước cấp và nguồn thu sự nghiệp của đơn vị để chi cho các hoạt động thường xuyên theo những nội dung sau:

1- Chi cho cán bộ, công chức, viên chức và lao động hợp đồng: Chi tiền lương, tiền công, tiền thưởng, phụ cấp lương, phúc lợi tập thể, các khoản đóng góp trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn theo chế độ hiện hành.

2- Chi quản lý hành chính: chi tiền điện, nước, nhiên liệu xăng dầu, vệ sinh môi trường, mua vật tư văn phòng, dịch vụ công cộng, thông tin liên lạc, tuyên truyền, công tác phí, hội nghị phí, cước phí điện thoại, Fax,

3- Chi nghiệp vụ chuyên môn trực tiếp cho hoạt động của đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

4- Chi nghiên cứu khoa học và công nghệ thường xuyên theo chức năng của đơn vị.

5- Chi đào tạo, tập huấn thường xuyên, nâng cao trình độ cho cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị (không kể chi đào tạo lại theo chỉ tiêu của Nhà nước).

6- Chi thuê mướn: Chi thuê phương tiện vận chuyển, thuê nhà, đất, thiết bị các loại, thuê chuyên gia trong và ngoài nước, thuê lao động, thuê mướn khác .

7- Chi phí thực hiện các hợp đồng nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ; hợp đồng hoạt động sản xuất, dịch vụ của đơn vị, bao gồm: tiền lương, tiền công, nguyên vật liệu, khấu hao tài sản cố định, hoa hồng, nộp thuế (nếu có) theo qui định của pháp luật.

8- Các chi phí thường xuyên liên quan đến công tác thu phí, lệ phí theo quy định hiện hành.

9- Chi mua sắm sửa chữa thường xuyên: Chi mua sắm dụng cụ thay thế, sửa chữa thường xuyên TSCĐ phục vụ công tác chuyên môn và duy tu bảo dưỡng các công trình cơ sở hạ tầng.

10- Chi hợp tác quốc tế: đoàn ra, đoàn vào.

11- Chi khác: trả gốc và lãi vốn vay các tổ chức tín dụng trong và ngoài nước (nếu có); sử dụng nguồn thu sự nghiệp đóng góp từ thiện xã hội, chi vệ sinh môi trường, chi an ninh trật tự,

Các khoản chi không thường xuyên thực hiện theo quy định tại Nghị định số 10/2002/NĐ-CP ngày 16/2/2002 của Chính phủ và Thông tư số 25/2002/TT-BTC ngày 21/3/2002 của Bộ Tài chính.

IV- Các tổ chức khoa học và công nghệ công lập có thu được tự chủ tài chính, tự quyết định và chịu trách nhiệm như sau:

1- Về sử dụng nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước cấp và nguồn thu sự nghiệp:

1.1- Đối với TCKH&CN CT tự bảo đảm toàn bộ chi phí thường xuyên:
Được cơ quan có thẩm quyền giao dự toán ổn định trong 3 năm cho đơn vị trực thuộc như sau:

a)- Giao dự toán thu phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước, bao gồm:
- Tổng số thu phí, lệ phí.

- Số phí, lệ phí được để lại đơn vị sử dụng theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với từng loại phí, lệ phí.

- Số phí, lệ phí phải nộp ngân sách nhà nước.

Đối với những loại phí, lệ phí được để lại và nộp ngân sách nhà nước theo tỷ lệ % thì hàng năm cơ quan có thẩm quyền giao dự toán điều chỉnh cho phù hợp với hoạt động của đơn vị.

Cơ quan chủ quản không giao số thu sản xuất, cung ứng dịch vụ cho TCKH&CN CT, đơn vị xây dựng kế hoạch thu để điều hành trong cả năm. Riêng những đơn vị sự nghiệp chỉ có nguồn thu sản xuất, cung ứng dịch vụ, không có nguồn thu phí, lệ phí thì cơ quan có thẩm quyền giao dự toán thu sản xuất cung ứng dịch vụ để làm căn cứ điều hành thu, chi.

b)- Giao dự toán chi:

Giao số tổng hợp chi hoạt động thường xuyên từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại cho đơn vị sử dụng theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

Đối với các khoản chi không thường xuyên từ ngân sách nhà nước: kinh phí thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học cấp nhà nước, cấp bộ, ngành; Chương trình mục tiêu quốc gia; kinh phí đặt hàng theo chế độ của Nhà nước; kinh phí thực hiện tình nguyện viên biên chế; kinh phí đối ứng các dự án nước ngoài; vốn viện trợ, vốn vay, vốn đầu tư xây dựng cơ bản; kinh phí mua sắm, sửa chữa lớn tài sản cố định và các khoản chi không thường xuyên khác... thì Bộ chủ quản (đối với các đơn vị sự nghiệp có thu do Trung ương quản lý), cơ quan chủ quản địa phương (đối với các đơn vị sự nghiệp có thu do địa phương quản lý) giao dự toán cho đơn vị sự nghiệp theo quy định hiện hành.

c- Trường hợp đơn vị thực hiện vượt thu phí và lệ phí đã giao ổn định thì đơn vị được sử dụng toàn bộ số thu vượt của phần để lại chi bổ sung quỹ tiền lương và kinh phí hoạt động của đơn vị theo quy định;

Trường hợp đơn vị thực hiện hụt thu so với dự toán thu phí, lệ phí (phần để lại) thì đơn vị phải điều chỉnh giảm chi tương ứng.

Đối với những đơn vị sự nghiệp được cơ quan có thẩm quyền giao thu về sản xuất, cung ứng dịch vụ, khi thu vượt thì đơn vị được sử dụng toàn bộ số vượt thu để tăng thu nhập, tăng cường cơ sở vật chất và khi giảm thu đơn vị phải giảm chi tương ứng.

1.2- Đối với TCKH&CN CT tự bảo đảm một phần chi phí hoạt động thường xuyên được cơ quan có thẩm quyền giao dự toán ổn định trong 3 năm như sau:

1.2.1- Giao dự toán thu phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước, bao gồm:

- Tổng số thu phí, lệ phí.

- Số phí, lệ phí được để lại đơn vị sử dụng theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

- Số phí, lệ phí phải nộp ngân sách nhà nước.

Đối với những loại phí, lệ phí được để lại và nộp ngân sách nhà nước theo tỷ lệ % thì hàng năm cơ quan có thẩm quyền giao dự toán thu điều chỉnh cho phù hợp với hoạt động của đơn vị.

Cơ quan chủ quản không giao số thu sản xuất, cung ứng dịch vụ cho TCKH&CN CT; đơn vị xây dựng kế hoạch thu để điều hành trong cả năm. Riêng những đơn vị sự nghiệp chỉ có nguồn thu sản xuất, cung ứng dịch vụ, không có nguồn thu phí, lệ phí thì cơ quan có thẩm quyền giao dự toán thu sản xuất, cung ứng dịch vụ để làm căn cứ điều hành thu, chi.

1.2.2- Giao dự toán chi:

a)- Chi hoạt động thường xuyên:

- Giao số tổng hợp chi hoạt động thường xuyên từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại đơn vị sử dụng theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Chi hoạt động thường xuyên từ nguồn ngân sách nhà nước cấp cho năm đầu của thời kỳ ổn định, hàng năm được tăng thêm theo tỷ lệ do cơ quan có thẩm quyền quyết định.

b)- Chi không thường xuyên từ ngân sách nhà nước: kinh phí thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ cấp nhà nước, cấp bộ, ngành; chương trình mục tiêu quốc gia; kinh phí đặt hàng theo chế độ của nhà nước; kinh phí thực hiện tình nguyện viên; kinh phí đối ứng các dự án nước ngoài; vốn đầu tư xây dựng cơ bản; kinh phí mua sắm, sửa chữa lớn tài sản cố định và các khoản chi không thường xuyên khác... thì Bộ chủ quản (đối với các đơn vị sự nghiệp có thu do Trung ương quản lý), cơ quan chủ quản địa phương (đối với các đơn vị sự nghiệp có thu do địa phương quản lý) giao dự toán cho đơn vị sự nghiệp theo quy định hiện hành.

1.2.3 - Trường hợp đơn vị tiết kiệm chi thường xuyên hoặc tăng thu phần phí và lệ phí được để lại so với dự toán giao thì đơn vị được sử dụng toàn bộ nguồn kinh phí tiết kiệm và số tăng thu để bổ sung cho quỹ tiền lương và kinh phí hoạt động của đơn vị.

Trường hợp hụt thu so với dự toán được giao thì đơn vị phải điều chỉnh giảm chi tương ứng.

Đối với những đơn vị sự nghiệp được cơ quan có thẩm quyền giao thu về sản xuất, cung ứng dịch vụ, khi thu vượt thì đơn vị được sử dụng toàn bộ số vượt thu để tăng thu nhập, tăng cường cơ sở vật chất và khi giảm thu đơn vị phải giảm chi tương ứng.

Sau thời gian ổn định kinh phí 3 năm, các đơn vị sự nghiệp có thu báo cáo tổng kết trình các cơ quan có thẩm quyền xem xét quyết định giao ổn định kinh phí cho thời gian tiếp theo.

2- Biên chế để làm căn cứ lập dự toán chi quỹ tiền lương thực hiện ổn định trong 3 năm là số biên chế được cơ quan có thẩm quyền giao đến ngày 31/12 năm trước liền kề.

Trong quá trình hoạt động, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp có thu được quyết định kế hoạch sử dụng lao động như sau:

2.1- Sắp xếp lại cán bộ, công chức, viên chức (kể cả những người đã ký hợp đồng lao động trong chỉ tiêu biên chế) được giao để nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động của đơn vị. Những người trong diện giảm biên chế được hưởng chính sách chế độ theo quy định hiện hành;

2.2- Đối với đơn vị sự nghiệp có thu tự bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động thường xuyên, căn cứ nhu cầu công việc và khả năng tài chính của đơn vị, Thủ trưởng được ký hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật về lao động; Những người được ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn phải có đủ tiêu chuẩn, cơ cấu chức danh nghiệp vụ, chuyên môn theo quy định của cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực và được xếp lương theo bảng lương hành chính sự nghiệp quy định tại Nghị định số 25/NĐ-CP ngày 23/5/1993 của Chính phủ và được hưởng các quyền lợi và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật;

2.3- Đối với các TCKH&CN CT tự bảo đảm một phần chi phí hoạt động thường xuyên, căn cứ nhu cầu công việc và khả năng tài chính của đơn vị, Thủ trưởng được ký hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật về lao động, nhưng phải phù hợp với định mức biên chế do cơ quan có thẩm quyền ban hành. Những người được ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn phải có đủ tiêu chuẩn, cơ cấu chức danh nghiệp vụ, chuyên môn theo quy định của cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực và được xếp lương theo bảng lương hành chính sự nghiệp quy định tại Nghị định số 25/NĐ-CP ngày 23/5/1993 của Chính phủ và được hưởng các quyền lợi và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật;

2.4- Thủ trưởng TCKH&CN CT được chấm dứt hợp đồng lao động đối với những người do đơn vị ký hợp đồng lao động. Trình tự thủ tục chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật về lao động.

2.5- Thực hiện chế độ dân chủ, công khai theo quy định của pháp luật.

3- Quỹ tiền lương và thu nhập:

Quỹ tiền lương và thu nhập của TCKH&CN CT được sử dụng từ hai nguồn:

3.1- Nguồn ngân sách nhà nước để chi tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp theo lương của cán bộ, công chức, viên chức trong biên chế và lao

Trường hợp đã thực hiện cấp phát theo các mục của Mục lục ngân sách nhà nước, Thủ trưởng đơn vị đã được giao quyền tự chủ được quyền điều chỉnh các mục chi trong tổng số kinh phí chi thường xuyên được cấp.

Đối với các khoản kinh phí không thường xuyên, cơ quan tài chính thực hiện việc cấp phát theo Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

6- Về trích và sử dụng khấu hao tài sản cố định: Các TCKH&CN CT có hoạt động sản xuất, dịch vụ có sử dụng tài sản cố định phải thực hiện trích khấu hao tài sản cố định theo quy định tại Quyết định số 166/1999/QĐ-BTC ngày 30/12/1999 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về ban hành chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định và các văn bản hướng dẫn hiện hành của Nhà nước.

Trường hợp đặc biệt, Thủ trưởng đơn vị có thể quyết định việc áp dụng tỷ lệ khấu hao cao hơn quy định nhằm thu hồi vốn kịp thời, nhưng phải phù hợp với thời gian và đổi mới kỹ thuật của tài sản, khả năng chi trả của người hưởng dịch vụ.

Toàn bộ số tiền khấu hao tài sản cố định được hạch toán vào giá thành sản phẩm dịch vụ trong các hợp đồng giữa TCKH&CN CT với các bên yêu cầu sản xuất dịch vụ.

7- Các TCKH&CN CT có nhu cầu thanh lý tài sản : Thành lập hội đồng thanh lý tài sản theo Quyết định số 55/2000/BTC ngày 19/4/2000 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành quy chế quản lý việc xử lý tài sản nhà nước tại các cơ quan hành chính, sự nghiệp. Số tiền thu được do thanh lý tài sản được hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước sau khi trừ chi phí thanh lý (cân, đo, đóng, đếm, vận chuyển, xác định các thông số kỹ thuật, tiền công làm thêm giờ - nếu có...) được đưa vào quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị. Trường hợp thanh lý tài sản hình thành từ nguồn vốn vay, đơn vị được sử dụng số tiền thu được do thanh lý sau khi trừ chi phí thanh lý để trả vốn vay; sau khi trả hết vốn vay thì được đưa vào quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị.

8- Cuối năm, kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước cấp và thu sự nghiệp của TCKH&CN CT nếu chi không hết được chuyển sang năm sau tiếp tục chi và quyết toán vào niên độ kế toán năm sau. Trên cơ sở đối chiếu giữa Kho bạc nhà nước và đơn vị đến cuối ngày 31/12, Kho bạc nhà nước làm thủ tục chuyển số kinh phí chưa chi hết sang năm sau cho TCKH&CN CT theo quy định tại Thông tư số 81/2002/IT-BTC ngày 16/9/2002 của Bộ Tài chính, đồng thời thông báo bằng văn bản cho cơ quan tài chính đồng cấp biết để quản lý.

Trường hợp đã thực hiện cấp phát theo các mục của Mục lục ngân sách nhà nước, Thủ trưởng đơn vị đã được giao quyền tự chủ được quyền điều chỉnh các mục chi trong tổng số kinh phí chi thường xuyên được cấp.

Đối với các khoản kinh phí không thường xuyên, cơ quan tài chính thực hiện việc cấp phát theo Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

6- Về trích và sử dụng khấu hao tài sản cố định: Các TCKH&CN CT có hoạt động sản xuất, dịch vụ có sử dụng tài sản cố định phải thực hiện trích khấu hao tài sản cố định theo quy định tại Quyết định số 166/1999/QĐ-BTC ngày 30/12/1999 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về ban hành chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định và các văn bản hướng dẫn hiện hành của Nhà nước.

Trường hợp đặc biệt, Thủ trưởng đơn vị có thể quyết định việc áp dụng tỷ lệ khấu hao cao hơn quy định nhằm thu hồi vốn kịp thời, nhưng phải phù hợp với thời gian và đổi mới kỹ thuật của tài sản, khả năng chi trả của người hưởng dịch vụ.

Toàn bộ số tiền khấu hao tài sản cố định được hạch toán vào giá thành sản phẩm dịch vụ trong các hợp đồng giữa TCKH&CN CT với các bên yêu cầu sản xuất dịch vụ.

7- Các TCKH&CN CT có nhu cầu thanh lý tài sản : Thành lập hội đồng thanh lý tài sản theo Quyết định số 55/2000/QĐ-BTC ngày 19/4/2000 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành quy chế quản lý việc xử lý tài sản nhà nước tại các cơ quan hành chính, sự nghiệp. Số tiền thu được do thanh lý tài sản được hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước sau khi trừ chi phí thanh lý (cân, đo, đóng, đếm, vận chuyển, xác định các thông số kỹ thuật, tiền công làm thêm giờ - nếu có...) được đưa vào quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị. Trường hợp thanh lý tài sản hình thành từ nguồn vốn vay, đơn vị được sử dụng số tiền thu được do thanh lý sau khi trừ chi phí thanh lý để trả vốn vay; sau khi trả hết vốn vay thì được đưa vào quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị.

8- Cuối năm, kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước cấp và thu sự nghiệp của TCKH&CN CT nếu chi không hết được chuyển sang năm sau tiếp tục chi và quyết toán vào niên độ kế toán năm sau. Trên cơ sở đối chiếu giữa Kho bạc nhà nước và đơn vị đến cuối ngày 31/12, Kho bạc nhà nước làm thủ tục chuyển số kinh phí chưa chi hết sang năm sau cho TCKH&CN CT theo quy định tại Thông tư số 81/2002/TT-BTC ngày 16/9/2002 của Bộ Tài chính, đồng thời thông báo bằng văn bản cho cơ quan tài chính đồng cấp biết để quản lý.

9- Các TCKH&CN CT thực hiện hạch toán kế toán theo Thông tư số 121/2002/TT-BTC ngày 31/12/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán đơn vị hạch toán nội bộ.

V- Điều khoản thi hành:

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2003.

Các nội dung khác về quản lý tài chính thực hiện theo quy định tại Thông tư số 25/2002/TT-BTC ngày 21/3/2002 của Bộ Tài chính.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các địa phương và các TCKH&CN CT phản ánh về Liên Bộ để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. *THH*

KT/ BỘ TRƯỞNG

BỘ NỘI VỤ

Thủ trưởng

KT/ BỘ TRƯỞNG

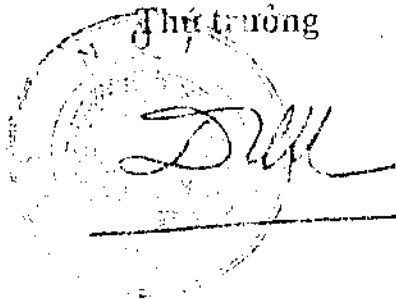
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Thủ trưởng

KT/ BỘ TRƯỞNG

BỘ TÀI CHÍNH

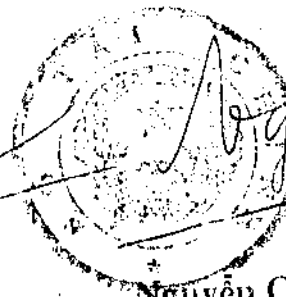
Thủ trưởng



Nguyễn Trọng Điều



Bùi Mạnh Hải



Nguyễn Công Nghiệp

Nơi nhận:

- VP Quốc hội, VP Chủ tịch nước, VP Chính phủ.
- VPTW và các Ban của Đảng.
- Tòa án NDTC, Viện KSNDTC.
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP.
- UBND các tỉnh, TP
- Sở TC-VG, Kho bạc NN trực thuộc TW.
- Ban TC-Q, Sở KH&CN
- Công báo.
- Lưu: Bộ Tài chính, Bộ KH&CN, Bộ Nội vụ.